

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XUÂN HÀ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC XUÂN HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502440761

**3. Ngày thành lập:** 10/11/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Ấp 2, Xã Tóc Tiên, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                               | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà để ở                                                                       | 4101     |
| 2.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                 | 4102     |
| 3.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                            | 4212     |
| 4.  | Xây dựng công trình điện                                                                | 4221     |
| 5.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                     | 4222     |
| 6.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                      | 4223     |
| 7.  | Xây dựng công trình công ích khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích             | 4229     |
| 8.  | Xây dựng công trình thủy                                                                | 4291     |
| 9.  | Xây dựng công trình khai khoáng                                                         | 4292     |
| 10. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                   | 4293     |
| 11. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp | 4299     |
| 12. | Phá dỡ                                                                                  | 4311     |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                       | 4312     |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                   | 4321     |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                   | 4322     |
| 16. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                          | 4330     |
| 17. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                          | 7410     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 18. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết : Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, dự thầu, đấu thầu; phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu; Lập báo cáo hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu; Lập dự án đầu tư các công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Thẩm tra hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng; Dịch vụ tư vấn các công trình xây dựng;<br>- Giám sát thi công công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống...); Giám sát lắp đặt thiết bị công trình dân dụng công nghiệp; Giám sát công trình thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật;<br>Thiết kế kiến trúc, kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế công trình hạ tầng đô thị; thiết kế công trình giao thông (cầu, đường, cống..); Thiết kế công trình thủy lợi, Thiết kế hệ thống điện, cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp | 7110        |
| 19. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4651        |
| 20. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4652        |
| 21. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, nhạc cụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4649        |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, nhạc cụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4759        |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Trang thiết bị trường học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4659        |
| 24. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6820        |
| 25. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6810(Chính) |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN PHÚ QUÍ | Áp 3, Xã Long Thọ, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam                           | Cổ phần phổ thông         | 980.000    | 9.800.000.000         | 49,000    | 271269279                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Tổng số                   | 980.000    | 9.800.000.000         | 49,000    |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHAN VĂN HÀ    | 356/35 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 20.000     | 200.000.000           | 1,000     | 024713022                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        | Tổng số                   | 20.000     | 200.000.000           | 1,000     |                                                                                             |         |
|     |                |                                                                                        |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                |                                                                                           |                           |           |                |        |              |
|---|----------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------|----------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN SỸ XUÂN | 10.10T10 Chung cư Bình Đoàn 16, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 1.000.000 | 10.000.000.000 | 50,000 | 040063000151 |
|   |                |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                           | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                           | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0         | 0              | 0,000  |              |
|   |                |                                                                                           | Tổng số                   | 1.000.000 | 10.000.000.000 | 50,000 |              |
|   |                |                                                                                           |                           |           |                |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VÕ DUY LINH**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *30/12/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *271546119*

Ngày cấp: *27/08/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Đồng Nai*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố Tân Mai 2, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Tân Mai 2, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu